ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27 /2018/QĐ-UBND	*Bình Dương, ngày 03 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21/01/2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Xét ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 110/BBC-STP ngày 19/9/2018 về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 23/TTr-CAT ngày 24/9/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019 và thay thế Quyết định số 209/1999/QĐ.UB ngày 18/11/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định tạm thời về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Tổ nhân dân tự quản.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- TT Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- LĐVP, Tg, TH;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trần Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 03 tháng 10 năm 2018

QUY ĐỊNH
Về tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2018/QĐ-UBND ngày 03 / 10 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân tự quản, các hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Vị trí, chức năng

Tổ nhân dân tự quản là tổ chức quần chúng tự quản về an ninh, trật tự là nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc và các phong trào khác tại địa phương.

Tổ nhân dân tự quản được thành lập ở cơ sở thuộc khu phố, ấp; có chức năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm đảm bảo an ninh, trật tự; góp phần phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội ở địa phương.

Chương II
NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Tổ chức của Tổ nhân dân tự quản

1. Tổ nhân dân tự quản ở ấp thuộc xã có từ 30 đến 100 hộ liền cư; ở khu phố thuộc phường, thị trấn có từ 50 đến 150 hộ liền cư.

2. Mỗi Tổ nhân dân tự quản có Tổ trưởng, 01 Tổ phó, các hộ gia đình là thành viên; tùy vào tình hình thực tế tại địa phương, Tổ có trên 100 hộ liền cư ở ấp hoặc trên 150 hộ liền cư ở khu phố thì bố trí thêm 01 Tổ phó.

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản

1. Tổ trưởng, Tổ phó là người trong Tổ nhân dân tự quản; có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe và từ 20 tuổi trở lên; bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; không có tiền án, tiền sự; có tinh thần trách nhiệm cao; nhiệt huyết, tự nguyện tham gia tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản; có uy tín và được nhân dân trong Tổ tín nhiệm bầu chọn.

Khuyến khích việc bố trí đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang xuất ngũ, hết hạn phục vụ để đảm nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản.

2. Ban Điều hành khu phố, ấp chủ trì cùng Ban Công tác Mặt trận Tổ quốc và Cảnh sát khu vực, Công an viên phụ trách ấp lựa chọn người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đưa vào danh sách giới thiệu và tổ chức họp các hộ gia đình trong Tổ bầu Tổ trưởng, Tổ phó thông qua hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết, sau đó lập danh sách đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) ra quyết định, cấp Giấy chứng nhận.

Điều 5. Hoạt động của Tổ nhân dân tự quản

1. Tổ nhân dân tự quản chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã và hướng dẫn hoạt động của Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Công an cấp xã) và chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Ban Điều hành khu phố, ấp.

2. Nhiệm kỳ hoạt động của Tổ trưởng, Tổ phó là 05 năm. Hàng năm, Ban Điều hành khu phố, ấp phối hợp Ban công tác Mặt trận, các đoàn thể, Cảnh sát khu vực, Công an viên phụ trách ấp tiến hành đánh giá, nhận xét phân loại chất lượng hoạt động của Tổ nhân dân tự quản.

3. Trường hợp thiếu Tổ trưởng, Tổ phó thì Ban điều hành khu phố, ấp chủ động phối hợp với Ban công tác Mặt trận, Cảnh sát khu vực, Công an viên phụ trách ấp tổ chức bầu bổ sung và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận.

Điều 6. Chế độ hội họp, sinh hoạt

1. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản thường xuyên trao đổi công việc của Tổ; định kỳ hàng quý tổ chức họp Tổ nhân dân tự quản một lần hoặc họp đột xuất trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cơ quan cấp trên. Hàng tháng tổng hợp tình hình hoạt động của Tổ báo cáo Ban điều hành khu phố, ấp.

2. Tổ trưởng phải chuẩn bị báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Tổ; phổ biến các văn bản, chỉ đạo của cấp trên, thông báo tình hình an ninh trật tự và hoạt động của Tổ; lắng nghe, ghi nhận những ý kiến của cán bộ và nhân dân trong Tổ về tình hình an ninh, trật tự, kết quả thực hiện các phong trào để phản ánh cho Ban điều hành khu phố, ấp, Cảnh sát khu vực và Công an viên phụ trách ấp.

Chương III
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 7. Nhiệm vụ của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản

1. Vận động nhân dân trong Tổ chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Cấp ủy, chính quyền địa phương; các quy tắc, quy ước, hương ước, nội quy và phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các phong trào khác ở địa phương.

2. Tổ trưởng, Tổ phó tham gia và tổ chức vận động nhân dân trong Tổ phát hiện, tố giác, đấu tranh với tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vận động các hộ trong Tổ thực hiện tốt các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, trật tự đô thị; bảo vệ và vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, thiên tai, dịch bệnh.

Báo cáo ngay cho Cảnh sát khu vực, Công an viên phụ trách ấp hoặc Trưởng Ban điều hành khu phố, ấp khi phát hiện những đối tượng nghi vấn xuất hiện trong Tổ có những biểu hiện sau:

- Tuyên truyền xuyên tạc như: nói xấu chế độ, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tàng trữ, lưu trữ, tán phát, truyền bá tài liệu có nội dung phản động, khiêu dâm, kích dục, kích động bạo lực; tuyên truyền đạo trái phép, kích động phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

- Kích động, lôi kéo, xúi giục người khác tranh chấp, khiếu kiện trái pháp luật; người đã xuất cảnh hoặc bỏ địa phương đi lâu ngày không rõ lý do và người có tin đã chết nay có mặt tại địa phương; người lạ cư trú không khai báo.

- Những người lạ mặt đến cư trú trên địa bàn Tổ có nghi vấn, người có dấu hiệu vi phạm pháp luật; người nước ngoài đến địa phương không trình báo hoặc có hoạt động tìm hiểu thông tin tình hình liên quan đến vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền;

- Người mua bán, sử dụng, tàng trữ vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ trái phép; người có hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép chất ma túy, pháo và đồ chơi nguy hiểm cho trẻ em đã bị cấm; người có hành vi hoạt động tệ nạn xã hội.

3. Phối hợp tham gia truy bắt đối tượng đang có lệnh truy nã và người có hành vi phạm tội quả tang; vận động người phạm tội ra tự thú, đầu thú; bảo vệ hiện trường; sơ cấp cứu người bị nạn (nếu có).

4. Tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người đã chấp hành xong hình phạt tù, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện, cơ sở chữa bệnh bắt buộc nay trở về địa phương; người bị kết án phạt tù cho hưởng án treo, người đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo thủ tục tố tụng giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần.

5. Hòa giải những mâu thuẫn, tranh chấp của nhân dân; xây dựng mối quan hệ đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong nhân dân và tích cực tham gia các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các phong trào khác tại địa phương.

Điều 8. Quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản

1. Tập hợp và chủ trì họp Tổ nhân dân tự quản để tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trong Tổ những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những quy định của địa phương khi có yêu cầu của Ban điều hành khu phố, ấp.

2. Bắt, tước vũ khí; thu, giữ tang vật và dẫn giải người phạm tội quả tang, người đang có lệnh truy nã, truy tìm đưa đến trụ sở Công an hoặc cơ quan chính quyền gần nhất.

3. Tham gia bình xét, đề nghị các đối tượng được hưởng chính sách xã hội theo quy định của pháp luật; bình xét các danh hiệu trong phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc và các phong trào khác.

4. Được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Chế độ, chính sách; khen thưởng, kỷ luật

1. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản được hỗ trợ kinh phí hàng tháng theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Trong khi thi hành nhiệm vụ được bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản theo quy định của pháp luật; nếu bị tổn hại về danh dự thì được khôi phục, bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù, cá nhân bị chết do trực tiếp tham gia bảo vệ an ninh, trật tự thì được xem xét công nhận là liệt sĩ; nếu bị thương làm suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên thì được xem xét để hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được biểu dương, khen thưởng; trường hợp lập công xuất sắc thì được xét khen thưởng đột xuất theo quy định; trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, không được nhân dân tín nhiệm hoặc có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Công an tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc kiện toàn và tổ chức hoạt động của Tổ nhân dân tự quản theo Quy định này.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức và thực hiện; hướng dẫn Công an cấp huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ về an ninh, trật tự cho Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản.

Công an cấp xã tham mưu Đảng ủy, Chính quyền lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã phối hợp với Công an tiến hành sơ kết, đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động của Tổ nhân dân tự quản; đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí và hướng dẫn thực hiện kinh phí hỗ trợ đối với Tổ nhân dân tự quản hoạt động theo quy định.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với thành viên tham gia Tổ nhân dân tự quản bị thương, hy sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, quyền hạn được giao có trách nhiệm chỉ đạo việc thành lập, quản lý, tổ chức hoạt động của Tổ nhân dân tự quản theo Quy định này.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này; chỉ đạo, quản lý, tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản theo thẩm quyền; thực hiện chế độ, chính sách, tổ chức tập huấn và đảm bảo kinh phí cho Tổ nhân dân tự quản hoạt động; tạo mọi điều kiện để Tổ nhân nhân tự quản hoàn thành nhiệm vụ.

6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, ngành, đoàn thể các cấp và mọi công dân có trách nhiệm giám sát, giúp đỡ, tạo điều kiện để Tổ nhân dân tự quản hoạt động có hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này; nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh; các cơ quan, đơn vị có ý kiến phản ánh về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trần Thanh Liêm